TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS - ST
Ngày: 20/6/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Kim Vỵ

2. Bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-DSST ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1957 - có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị T - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 64 Nguyễn Tất Thành, Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị V trình bày:

Qua mối quan hệ quen biết với bà T do trước đây bà đi bán rau, chuối dạo, bà có đến nhà bà T bán rau, chuối cho bà T. Nên ngày 29 tháng 11 năm 2017, bà Hoàng Thị T có vay của bà số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, có ghi giấy mượn tiền, lãi suất thỏa thuận miệng cứ 100.000.000 đồng là 2.000.000 đồng tiền lãi mỗi

tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, việc vay tiền chỉ có một mình bà T đứng ra vay. Giấy mượn tiền do bà Tỉnh ghi và ký.

Tiếp đến ngày 04/4/2018 bà T tiếp tục vay của bà số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, không lập giấy mượn tiền riêng (mà viết thêm vào giấy mượn số tiền 100.000.000 đồng), lãi suất thỏa thuận miệng cứ 100.000.000 đồng là 2.000.000 đồng tiền lãi mỗi tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, việc vay tiền chỉ có một mình bà T đứng ra vay.

Bà đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà T không chịu trả, đến ngày 11/02/2021 bà T chỉ trả cho bà được số tiền gốc 17.000.000 đồng, hiện nay bà T còn nợ lại bà số tiền gốc 125.000.000 – 17.000.000 = 108.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị T phải trả cho bà số tiền gốc 108.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 04/5/2022 bà có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Hoàng Thị T phải trả số tiền gốc 25.000.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu bà T trả cho bà số tiền gốc 100.000.000 – 17.000.000 = 83.000.000 đồng.

Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 29/11/2017 bà có vay của bà Vũ Thị V (bà T) số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay bà có viết cho bà V (bà T) 01 giấy vay tiền và hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 2,5%/tháng và thời hạn trả khi nào có thì bà sẽ trả cho bà V.

Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì gia đình bà làm ăn thất bại và không có tiền trả nợ cho bà V. Ngày 11/02/2021 bà V có đến nhà đòi nợ thì bà có trả cho bà V số tiền 17.000.000 đồng và từ đó cho đến nay chưa có điều kiện trả thêm cho bà V bất kì khoản tiền nào khác.

Do đó, ngày 01/12/2021 bà Vũ Thị V đã khởi kiện bà ra Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết và buộc bà trả cho bà V số tiền 108.000.000 đồng bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V buộc bà phải trả số tiền 108.000.000 đồng vì bà chỉ vay bà V 100.000.000 đồng và bà đã trả được 17.000.000 đồng do đó hiện nay bà chỉ nợ bà V (bà T) số tiền 83.000.000 đồng. Thời hạn trả theo thủ tục thi hành án.

Tại phiên tòa*:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau :

Yêu cầu bà Hoàng Thị T phải trả cho bà số tiền gốc 83.000.000 đồng.

Thời hạn trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

+ *Về việc tuân theo pháp luật*: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận việc nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 của nguyên đơn bà Vũ Thị V, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn bà Hoàng Thị T cư trú tại thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Tỉ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Hoàng Thị T phải trả số tiền gốc 83.0000.0000 (Tám mươi ba triệu) đồng.

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 29/11/2017, lời trình bày của bà Vũ Thị V và bà Hoàng Thị T thể hiện này 29/11/2017 bà Hoàng Thị T có vay của bà Vũ Thị V số tiền 100.000.000 đồng hai bên có lập giấy mượn tiền ngày 29/11/2017, không quy định lãi và không có thời hạn trả nợ. Sau khi vay tiền bà T chưa trả cho bà V khoản tiền nào chỉ đến ngày 11/02/2021 khi bà V đến nhà đòi nợ thì bà T có trả cho bà V số tiền 17.000.000 đồng và từ đó cho đến nay chưa trả thêm cho bà V bất kì khoản tiền nào khác. Hiện nay bà T còn nợ lại bà V số tiền gốc 100.000.000 – 17.000.000 = 83.000.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 83.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 04/5/2022 bà Vũ Thị V có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện buộc bà Hoàng Thị T phải trả số tiền gốc 25.000.000 đồng do đó cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà V.

[3.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán*:* Bà V yêu cầu bà T thanh toán số tiền nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền đòi lại bất cứ lúc nào, xét thấy hai bên phát sinh quan hệ vay tài sản từ năm 2017 đến nay nhưng bà T chỉ thanh toán được cho bà V được một phần tiền là gây thiệt hại đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bà V nên yêu cầu của bà V là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 83.000.000 x 5%= 4.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 357; Điều 463; Điều 468; Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị V.

Buộc bà Hoàng Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị V số tiền 83.000.000 (Tám mươi ba triệu) đồng.

Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Vui cho đến khi thi hành xong, bà Tỉnh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Hoàng Thị T phải trả số tiền gốc 25.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.150.000 (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút*;
- *CCTHADS Huyện Cư Jút*;
- *Lưu VP, hồ sơ .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh